

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày: 12-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Lâm Sơn.

Ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn N - sinh năm 1978 tại huyện TB, tỉnh ĐT. Nơi cư trú: Ấp TT, xã TL, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng N1 sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1951 (chết); tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, không được đi học lớn lên sống bằng nghề làm thuê; bị bắt, tạm giam ngày 13/12/2018. Có mặt.

- Bị hại: Ông Hồ Thanh B, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp Thị 1, thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn L1 – Sinh năm 1936. Địa chỉ: Ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Ông Phạm Văn Đ – Sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Tân Thạnh, xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2018, N điều khiển xe mô tô biển số 66F6-1359 từ huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đến thị trấn Chợ Mới để tìm tài sản để trộm. Khi đến khu vực ấp Thị, thị trấn Chợ Mới N phát hiện xe mô tô biển số 67T1-5302 của Hồ Thanh B không người trông giữ, trên xe có gắn chìa khóa, nên N dựng xe mô tô gần đó rồi đi bộ đến lấy trộm xe mô tô biển số 67T1-5302 chạy về nhà ông Nguyễn Văn Liêm ở ấp Long Hòa 2, xã Long Điền A, huyện Chợ Mới để gửi. Sau đó N nhờ người tên Bảy X (bạn của N, chưa rõ họ, địa chỉ) chở lấy xe mô tô biển số 66F6-1359 mà N dựng trước đó để N chạy về. B phát hiện mô tô bị mất nên trình báo Công an thị trấn Chợ Mới. Bằng biện pháp nghiệp vụ, ngày 13/12/2018 N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới bắt trong trường hợp khẩn cấp.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 17/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Mới kết luận: 01 xe mô tô biển số 67T1-5302 nhãn hiệu ARENA màu sơn đỏ đen giá trị sử dụng còn khoảng 60% có giá trị 4.500.000đ. Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và cũng không tranh luận với kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết luận định giá, lời khai của người bị hại, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 12/12/2018 bị cáo N lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67T1-5302 nhãn hiệu ARENA có giá trị tài sản theo định giá là 4.500.000đ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo đi từ địa phương này đến địa phương khác để tìm tài sản trộm cắp. Sau khi phát hiện có tài sản, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được sự sai trái của mình để khắc phục, sửa chữa; Từ những nhận định trên Hội đồng xét

xử thấy: Áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Đối với Nguyễn Văn L2 người giữ xe 67T1-5302 cho N nhưng L2 không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý. Phạm Văn Đ là người cho N mượn xe 66F6-1359 nhưng Đ không biết N đi phạm tội nên không xem xét xử lý. Người tên Bảy X (chưa rõ địa chỉ) chở N từ nhà L2 đến chỗ N để xe mô tô biển số 66F6-1359 mà N làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét đến.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tạm giữ 01 quần Jean lửng màu xanh – trắng (đã qua sử dụng); 01 nón kết màu đen, có nhiều kí tự hoa văn màu trắng (đã qua sử dụng); 01 áo thun ba lỗ màu nâu (đã sử dụng) đây là tài sản của bị cáo N bị cáo không yêu cầu nhận lại nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần Jean lửng màu xanh – trắng (đã qua sử dụng); 01 nón kết màu đen, có nhiều kí tự hoa văn màu trắng (đã qua sử dụng); 01 áo thun ba lỗ màu nâu (đã sử dụng). Hiện cơ quan Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Chợ Mới;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình